

Số: 0568 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00521.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,70	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	6,98 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,91 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



Trần Huyền Trân

Số: 0569 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00522.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh. Đường 30/4, phường 1, TP.. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Loại mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,66	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,88 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
TÂY NINH
Trần Huyền Trân

Số: 0570 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00523.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : Võ Thị Nương, số 57 đường Phạm Văn Xuyên, KP 2, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,72	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	6,89 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Huyền Trân

Số: 0571 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00524.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Rạch Sơn, QL 22B, KP. Rạch Sơn, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,63	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	6,03 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

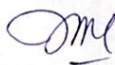
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRẦN HUYỀN TRẦN

Số: 0572 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00525.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : quán cà phê Cao Sơn, QL 22B, KP. Rạch Sơn, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,65	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,83 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

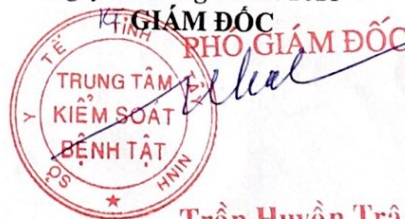
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



Trần Huyền Trân

Số: 0573 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00526.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : quán trà sữa ATi.Ca số 229 đường Hùng Vương, KP. Thanh Bình, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,10	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,18 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,90 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

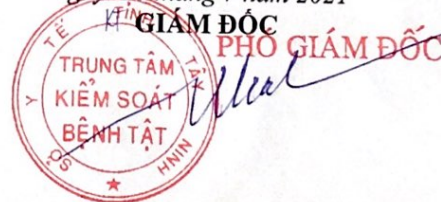
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



ĐC: 628 Đường 30/4, KP1, P3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BM-QT05.04 BH:01 (01/07/2019)

☎ 0276. 3822 474; Fax: 0276. 3818 834

Số: 0568 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00521.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,70	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	6,98 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,91 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



Trần Huyền Trân

Số: 0569 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00522.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh. Đường 30/4, phường 1, TP.. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,66	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,88 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

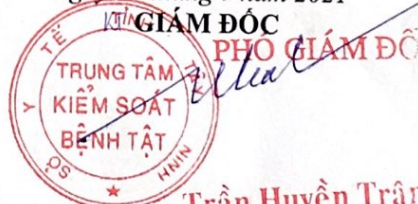
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



Trần Huyền Trân

Số: 0570 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00523.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : Võ Thị Nương, số 57 đường Phạm Văn Xuyên, KP 2, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,72	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	6,89 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



ĐC: 628 Đường 30/4, KP1, P3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BM-QT05.04 BH:01 (01/07/2019)

☎ 0276. 3822 474; Fax: 0276. 3818 834

Số: 0571 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00524.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Rạch Sơn, QL 22B, KP. Rạch Sơn, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,63	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	6,03 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

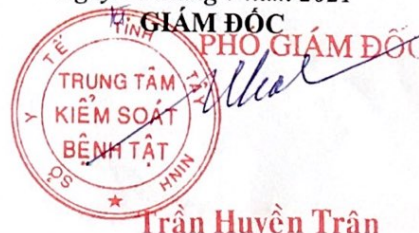
- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



Trần Huyền Trân

Số: 0572 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00525.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : quán cà phê Cao Sơn, QL 22B, KP. Rạch Sơn, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,65	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,83 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phep thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

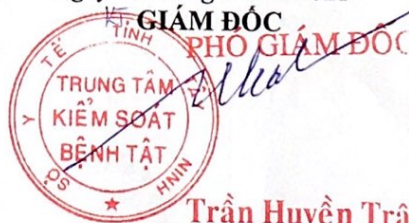
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 28 tháng 7 năm 2021



Trần Huyền Trân

Số: 0573 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00526.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh+Đặng Thị Mỹ Liên
Địa điểm lấy mẫu : quán trà sữa ATi.Ca số 229 đường Hùng Vương, KP. Thanh Bình, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 15/07/2021
Lượng mẫu : 2Lx 02 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai
Ngày nhận mẫu : 15/07/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,10	6,0-8,5	15/07/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	15/07/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	15/07/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,18 NTU	≤ 2,0 NTU	16/07/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	5,90 TCU	≤ 15 TCU	16/07/2021
6	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	15/07/2021
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	23/07/2021
8	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	16/07/2021
9	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	16/07/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

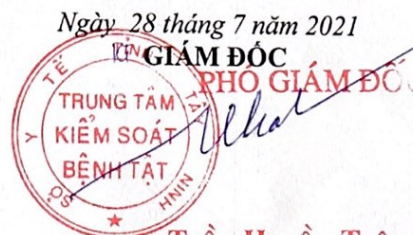
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ



Trần Huyền Trân